

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về
phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1512/STC-QLNS ngày 14/5/2025 và Văn bản số 1799/STC-QLNS ngày 25/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình thực hiện phòng, chống lãng phí đến năm 2035 và kế hoạch triển khai cụ thể của ngành, địa phương mình đạt hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược nêu trên cho UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC, KSCC, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

CHI TIẾT NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ ĐẾN NĂM 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung, hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
I	Trong xây dựng các chế độ, chính sách trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của địa phương và phòng, chống lãng phí				
1	Xây dựng các quy định về phân cấp quản lý, chế độ, tiêu chuẩn định mức thuộc các ngành, lĩnh vực; Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương	Văn bản ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ (Nghị quyết HĐND tỉnh/ Quyết định UBND tỉnh)	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
II	Tập trung hoàn thành việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả				
1	Hoàn thiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và đề án, kế hoạch đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt		Các sở, ban, ngành, địa phương theo nhiệm vụ được phân công	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025
2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
3	Chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025
4	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phát huy giá trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch/chương trình	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
III	Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng				
1	Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công				
1.1	Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước	Nghị quyết HĐND tỉnh/ Quyết định UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025, 2026 và sửa đổi, bổ sung khi có quy định mới

STT	Nội dung, hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
1.2	Xây dựng dự toán thu - chi ngân sách nhà nước	Nghị quyết HĐND tỉnh/ Quyết định UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
1.3	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	Kế hoạch/chi thị của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
1.4	Hướng dẫn xử lý tài chính, ngân sách khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp	Văn bản của UBND tỉnh	Sở Tài chính		Năm 2025
2	Về quản lý, sử dụng tài sản công				
2.1	Hoàn thành báo cáo tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025
2.2	Theo dõi, cập nhật tài sản công lên phần mềm quản lý tài sản công; báo cáo tổng hợp về tài sản công,	Cơ sở dữ liệu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
2.3	Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất, trụ sở làm việc khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy	Phương án	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025, và định kỳ hằng năm
2.4	Hướng dẫn xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp	Văn bản	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025
2.5	Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, xử lý nhà ở công vụ, nhà thuộc sở hữu nhà nước	Phương án	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
2.6	Rà soát, xây dựng phương án xử lý công trình hạ tầng chợ chậm đưa vào sử dụng/sử dụng không hiệu quả để có phương án xử lý	Phương án	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
2.7	Rà soát, xây dựng phương án xử lý công trình hạ tầng nước sạch nông thôn hoạt động kém hiệu quả	Phương án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
3	Xây dựng đề án về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án/phương án	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Theo giai đoạn (quy định của Trung ương)
4	Về cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Quyết định UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các công ty, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước	Theo lộ trình
5	Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản				
5.1	Quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai				
-	Quản lý, sử dụng tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ;	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các địa phương	Hằng năm

STT	Nội dung, hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
-	Xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh	Đề án/phương án/kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Năm 2025 - 2026
5.2	Quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản				
-	Xây dựng kế hoạch đầu giá quyền khai thác các mỏ khoáng sản, mỏ vật liệu xây dựng	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
-	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khai thác khoáng sản, về công tác phục hồi sau khai thác; đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
5.3	Quản lý, sử dụng tài nguyên nước: sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng quy hoạch	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
5.4	Quản lý, sử dụng tài nguyên rừng: kế hoạch phát triển, bảo vệ rừng, khai thác rừng trồng; phòng, chống cháy rừng	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
5.5	Về quản lý và tiết kiệm năng lượng				
-	Kế hoạch tuyên truyền về sử dụng tiết kiệm điện	Kế hoạch	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
IV	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp				
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
2	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC không cần thiết, không hợp lý, không đáp ứng mục tiêu quản lý, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả rà soát	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử	Đề án/ kế hoạch/ chương trình	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hằng năm
V	Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm chậm tiến độ, kéo dài, dự án hiệu quả thấp, có nguy cơ thất thoát, có dấu hiệu lãng phí lớn				
-	Thường xuyên rà soát, tổng hợp và có phương án xử lý các dự án (bao gồm: các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách)	Báo cáo	Sở Tài chính	Ban Quản lý khu kinh tế; Sở Xây dựng; và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Trong quản lý, sử dụng vốn tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý				
	Có kế hoạch kiểm tra hoạt động của các quỹ	Báo cáo	Sở Tài chính	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước	Hằng năm
VII	Trong quản lý, khai thác các nguồn thu thuế cho ngân sách nước				

STT	Nội dung, hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
	Dự toán, kế hoạch thu các nguồn thuế	Kế hoạch/chỉ tiêu	Chi cục Thuế khu vực XIII (địa bàn tỉnh Bình Định)	Sở Tài chính	Hàng năm
VIII	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phát hiện và xử lý lãng phí				
	Kế hoạch thanh tra, tập trung vào lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc	Kế hoạch	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương	Hàng năm
IX	Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng,				
1	Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và nâng cao nhận thức toàn dân	Nhận thức phòng, chống lãng phí của toàn xã hội được nâng cao	Đài phát thanh và truyền hình Bình Định, Báo Bình định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Thường xuyên
3	Xây dựng các cuộc vận động, phong trào thi đua về chống lãng phí, kịp thời khen thưởng, biểu dương, nhận rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Nâng cao nhận thức phòng, chống lãng phí của toàn xã hội	Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
4	Xây dựng kênh thông tin nhận phản ánh các trường hợp gây lãng phí trong xã hội	Kênh tiếp nhận thông tin về phòng, chống lãng phí của tỉnh (các ứng dụng mà dễ tiếp cận để toàn dân có thể phản ánh như ZALO, FACEBOOK)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
5	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí giai đoạn và hằng năm	Quyết định ban hành kế hoạch, chương trình	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng năm

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG
LÃNG PHÍ ĐẾN NĂM 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện các chủ trương Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các nghị quyết, chỉ thị, kết luận¹; các quy định của pháp luật²; các nghị quyết của Quốc hội³; các nghị quyết, nghị định của Chính phủ⁴ và các quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 05 năm⁵ và hằng năm; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành các văn bản⁶ để triển khai và chỉ đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025⁷ và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định, bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2024 rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh.

Các chương trình, kế hoạch của tỉnh đã xác định rõ hơn trách nhiệm của các ngành, các huyện, thị xã, thành phố, trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện

¹ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X); Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của nhà nước;

² Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013;

³ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

⁴ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội;

⁵ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

⁶ Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 16/02/2024 để thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 16/05/2025 về triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

⁷ Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 24/03/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

nhệm vụ phòng, chống lãng phí, từ đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khai thác, sử dụng các nguồn lực của tỉnh được nâng lên. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã góp phần tạo đà cho tỉnh đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội qua các năm, cơ sở hạ tầng về giao thông được đầu tư đáng kể, không gian phát triển của tỉnh cũng được mở ra tạo đà cho thu hút đầu tư trên nhiều lĩnh vực, kể cả trong bối cảnh có những thách thức chưa từng có tiền lệ như dịch bệnh, thiên tai; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân cũng được nâng lên.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, lãng phí còn diễn ra một số nơi, dưới các dạng thức khác nhau, đã và đang gây ảnh hưởng cho phát triển, nhất là trong các lĩnh vực như: quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động... Những hạn chế này là một trong những nguyên nhân gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Hơn thế, lãng phí còn làm giảm lòng tin của người dân với Đảng, chính quyền, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế - xã hội, đôi lúc bỏ lỡ thời cơ phát triển của tỉnh.

Mặc dù trong thời gian qua, công tác phòng, chống lãng phí đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh rất quan tâm nhưng nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do vẫn còn có ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân chưa thường xuyên nhận diện và xem việc phòng, chống lãng phí là việc phải thường xuyên, liên tục trong quá trình công tác và trong sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật của Trung ương vẫn còn chưa lượng hóa được cách đánh giá, tiêu chí và biện pháp xử lý cụ thể đối với lãng phí; một số tiêu chuẩn, định mức, chế độ chưa phù hợp thực tế nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung để áp dụng tại địa phương.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đứng trước cơ hội lịch sử để cùng góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác phòng, chống lãng phí cần được triển khai quyết liệt, đồng bộ với những giải pháp hữu hiệu, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, trở thành tự nguyện, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, văn hóa ứng xử trong thời đại mới. Kế thừa những thành tựu đã đạt được và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống lãng phí đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới; trên cơ sở Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 do Thủ tướng Chính phủ ban hành, UBND tỉnh ban hành chương trình thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, khẩn trương, cấp bách của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của các cơ quan Nhà nước; có vị trí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; được tiến hành mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa, phát hiện, xử lý và sử dụng đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.

b) Gắn phòng, chống lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

c) Phòng, chống lãng phí phải kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết với cải cách bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

d) Phòng, chống lãng phí phải gắn kết với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh đầu tư công minh bạch, công khai, hiệu quả; gắn kết nguồn lực của Nhà nước với huy động các nguồn lực khác để phát triển địa phương, góp phần phát triển đất nước.

đ) Phòng chống lãng phí phải gắn với 3 đột phá chiến lược: đẩy mạnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và gắn kết chặt chẽ với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Rà soát để nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, khơi dậy sức dân, khơi thông các nguồn lực của tỉnh góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Bám sát các văn bản quy định của Trung ương về tiêu chuẩn, định mức và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành các chỉ đạo của Trung ương, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện kế hoạch nhận diện và xây dựng các tiêu chí đánh giá lãng phí theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí.

- Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

III. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trong xây dựng các chế độ, chính sách trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của địa phương và phòng, chống lãng phí

- Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về các định hướng lớn; quy định của Trung ương về chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức ở các ngành, lĩnh vực. Chú trọng nghiên cứu văn bản của cấp trên, rà soát các quy định không còn phù hợp để sửa đổi theo thẩm quyền hoặc đề xuất nội dung cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi. Thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng các quy định, chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực.

- Theo dõi, kịp thời cập nhật các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử.

- Kịp thời xây dựng các quy định về phân cấp ngân sách, các quy định phân cấp quản lý ở các lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, đất đai,... khi tổ chức

chính quyền địa phương hai cấp theo các quy định mới và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

2. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

- Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện công tác sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp theo đề án, kế hoạch đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ và đi vào hoạt động hiệu quả ngay sau khi sắp xếp.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các ngành và cấp cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với quy định cụ thể trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

- Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phát huy giá trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công:

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương; chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương, giữ bội chi ngân sách địa phương và nợ chính quyền địa phương trong phạm vi giới hạn cho phép theo quy định của Chính phủ; phát huy hiệu quả sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ; bố trí thanh toán trả nợ các khoản nợ gốc, lãi của ngân sách địa phương kịp thời, đầy đủ, đúng hạn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý nợ xây dựng cơ bản của địa phương, các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

- Thường xuyên rà soát nhà ở công vụ, nhà thuộc sở hữu nhà nước trên toàn tỉnh, kiểm tra đối tượng sử dụng có đảm bảo quy định, tham mưu việc xử lý các trường hợp không đúng đối tượng, sử dụng sai quy định; có phương án xử lý các nhà ở công vụ dôi dư, nhà thuộc sở hữu nhà nước không sử dụng.

- Tiếp tục cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công và công tác mua sắm tài sản công đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Thực hiện đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún, đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, huy động các nguồn lực đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian mới, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Bám sát các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công và các quy định liên quan; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, các cấp quản lý trong đầu tư công. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư công theo hướng dẫn của Trung ương nhưng đảm bảo tính chặt chẽ, không tạo kẽ hở dễ bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

- Nâng cao năng lực, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công.

- Rà soát chặt chẽ từ khâu khảo sát, thiết kế; lập thẩm định phê duyệt dự toán công trình; trong tổ chức lựa chọn nhà thầu và giám sát thực hiện đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thi công, kịp thời phát hiện, chống lãng phí trong tổ chức thi công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công, trong đó, đề cao vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; làm rõ trách nhiệm, có chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đầu tư công, gây lãng phí, thất thoát. Lập danh sách các nhà thầu thi công các công trình trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng để có biện pháp xử lý và không cho tham gia thi công các công trình.

- Thường xuyên rà soát các dự án tồn đọng, chậm tiến độ, có phương án xử lý kịp thời, tháo gỡ vướng mắc để sớm đưa dự án hoàn thành, đi vào sử dụng, tránh lãng phí nguồn lực.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

d) Về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ. Phân đấu hoàn thành sớm Kế hoạch của UBND tỉnh về đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

e) Về quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- Tập trung thực hiện các mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

g) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; xây dựng, vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo thống nhất với cơ sở dữ liệu của quốc gia, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB các dự án có diện tích sử dụng đất lớn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng, tránh kéo dài gây lãng phí. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư sản xuất vào

cụm công nghiệp, khu công nghiệp, đặc biệt là đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, khu công nghiệp đã được quy hoạch.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, kế hoạch khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Triển khai thực hiện đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản không đảm bảo quy định, hoạt động trái phép. Tăng cường quản lý công tác đấu giá cấp quyền khai thác.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước. Chủ động bám sát chủ trương, quy định của Trung ương để nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với các điều ước quốc tế. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển đảm bảo hiệu quả. Tăng cường công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên rừng, tiếp tục thực hiện chủ trương khoanh nuôi rừng trồng, tăng tỷ lệ che phủ rừng. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát về khai thác rừng, kiên quyết xử lý các trường hợp phá rừng, khai thác rừng trái phép.

- Đẩy mạnh công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án nghiên cứu và các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

h) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng

- Thực hiện rà soát, đánh giá các quy hoạch về phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13

tháng 3 năm 2019 thông qua các nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

5. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm chậm tiến độ, kéo dài, dự án hiệu quả thấp, có nguy cơ thất thoát, lãng phí lớn

Thường xuyên rà soát, tổng hợp các dự án chậm tiến độ (*bao gồm: các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách*), tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, kéo dài, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân. Có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm trễ, tồn đọng.

6. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nhân dân

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, kịp thời chấn chỉnh bất cập để hạn chế việc khắc phục những tồn tại do vi

phạm các quy định của nhà nước, dẫn đến lãng phí về thời gian khắc phục, về nguồn lực khắc phục tồn tại.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, báo chí để thay đổi nhận thức tiêu dùng trong nhân dân được tiết kiệm.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý về vốn điều lệ, tình hình cho vay, sử dụng vốn, các khoản nợ quá hạn, hình thức xử lý nợ... có biện pháp xử lý lãng phí sử dụng vốn trong lĩnh vực này.

- Bám sát các định hướng của Trung ương để xem xét tính cần thiết việc sáp nhập, giải thể một số quỹ (nếu cần thiết) để tránh trùng lặp các nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước.

8. Trong quản lý, khai thác các nguồn thu thuế cho ngân sách nước

Quản lý chặt nguồn thu, khai thác các nguồn thu mới (tránh lãng phí các nguồn thu do chưa được khai thác) cho ngân sách nhà nước; hướng dẫn, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh; đôn đốc, quản lý các khoản nợ thuế để có biện pháp thu hồi kịp thời, tránh lãng phí tài nguyên ngân sách.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phát hiện và xử lý lãng phí

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

- Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí.

10. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí; xây dựng, triển khai thiết thực các

cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục triển khai rộng rãi, có hiệu quả Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2022. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

11. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí:

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

(Chi tiết nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh theo phụ lục đính kèm Chương trình này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc các ngành, lĩnh vực, địa bàn theo quản lý, phân cấp. **UBND các xã, phường mới thành lập (sau khi hoàn thành việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp)** tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo không gián đoạn.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược của Chính Phủ; tổ chức phản biện chính sách, giám sát hoạt động thực hiện.

3. Định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố **(sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp là các xã, phường mới thành lập)** gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính thực hiện theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để chỉ đạo kịp thời./.
